

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020;
- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch hành động số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 về việc chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh-giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Các Chỉ thị của UBND tỉnh: Số 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4; số 13/CT-UBND ngày 13/08/2019 về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;
- Yêu cầu thực tiễn và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số năm 2021 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tích hợp đồng bộ, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh tạo nền tảng bền vững cho hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin; hướng tới đô thị thông minh và kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số với hiện đại hoá nền hành chính, tạo đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính.

Duy trì, cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh, hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; đưa Hà Tĩnh vào top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu về chỉ số Chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 50% dịch vụ công trực tuyến (DVC TT) mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; trên 30% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4 (không bao gồm DVC TT của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của cấp tỉnh, cấp huyện; 95% của cấp xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.

- 100% CQNN cấp tỉnh, cấp huyện, 80% CQNN cấp xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng/Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- Kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung quan trọng cấp tỉnh;

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% UBND cấp xã; phủ sóng mạng băng rộng cáp quang trên 50% hộ gia đình. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đạt 75% dân số.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước trong toàn tỉnh, có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng; sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố về an toàn thông tin mạng. Hình thành và khai thác hiệu quả hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng SOC.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và ban

hành các hướng dẫn về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số theo hướng bền vững.

- Cụ thể hóa và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0; định hướng phát triển Chính quyền số; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, có kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò của người đứng đầu.

- Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch truyền thông, phổ biến, hướng dẫn triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, bảo đảm hạ tầng kết nối liên thông, trao đổi văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên môi trường mạng; từng bước chuyển đổi mạng Internet từ giao thức IPv4 sang IPv6.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, cho phép kết nối với các hệ thống giao ban đa phương tiện đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành hiệu quả hơn.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ trong các ngành, các cấp.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số

- Triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức kết nối liên thông hệ thống dữ liệu của các ngành Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải,...vào nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động của CQNN

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa

các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp uỷ, chính quyền các cấp, bao gồm số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội,...) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ quản lý giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt,....

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; đồng thời phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh (hatinhtrade.com.vn), Sàn giao dịch Công nghệ và Thiết bị trực tuyến tỉnh, kết hợp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng, khai thác CNTT để tham gia xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thương mại điện tử.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường trang thiết bị và giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, đặc biệt là các hệ thống cung cấp thông tin và DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hệ thống trang thiết bị chuyên dùng và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị.

6. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, giám đốc CNTT ở các CQNN để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện. Đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho CIO và Chuyên trách CNTT.

Tăng cường hợp tác trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực CNTT, tạo điều kiện cho giáo viên, chuyên gia, CBCCVC về CNTT có điều kiện nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm ở các nước có trình độ tiên tiến về CNTT.

Chú trọng hoạt động đào tạo, chuyển giao công nghệ mới, khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ về CNTT, đẩy mạnh hoạt động sự nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; phát huy hiệu quả các Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, chủ trương, các lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đặc biệt là ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số năm 2021.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hiện hành về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho UBND tỉnh về chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách thúc đẩy quá trình xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử theo hướng Chính quyền số, phát triển kinh tế số; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh; phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan nhà nước, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước của đơn vị chuyên trách CNTT của tỉnh.

3. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các dự án về CNTT nhằm đảm bảo tính hiệu quả của quá trình đầu tư và phát huy tối đa hiệu quả khai thác các nguồn vốn; Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành trong công tác tư vấn đầu tư, thẩm định, đấu thầu và quản lý các dự án đầu tư, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chòng chéo trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT.

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ mới về ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ và quản lý nhà nước.

5. Thu hút các nguồn lực CNTT; tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án CNTT; ngân sách tỉnh, huyện xã cho đầu tư ứng dụng CNTT. Huy động vốn từ các doanh

ng nghiệp, thuê dịch vụ của doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước có nguyện vọng đầu tư, hỗ trợ cho lĩnh vực CNTT; tăng cường huy động các nguồn vốn xã hội hóa.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế, tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm về các mô hình thực tế triển khai hiệu quả các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số như Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), phát triển ứng dụng trên nền tảng di động (Mobility),...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan, lập hồ sơ kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục. (Có Phụ lục danh mục các nội dung thực hiện kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện

Căn cứ nội dung của Kế hoạch tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị, địa phương bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả.

Ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, các nguồn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số năm 2021 và những năm tiếp theo.

2. Các cơ quan chủ trì các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch

Có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao theo quy định, bảo đảm lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh các nội dung (khi cần thiết).

Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

4. Các Sở sau đây có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ

a) Sở Tài chính: Tổng hợp, xem xét và trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.


b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án phù hợp theo Kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.

c) Sở Nội vụ: Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

d) Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh: Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông;
Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu VT, PC₁.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

Danh mục dự án ứng dụng CNTT dự kiến thực hiện năm 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 28/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

| TT | Các nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-----|---|------------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Từng bước triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 2. | Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng (SoC) cấp tỉnh | | |
| 3. | Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh phiên bản 2.0 | | |
| 4. | Triển khai Hệ thống nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu chung của tỉnh (LGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử | | |
| 5. | Triển khai công tác đánh giá, xác định an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ | | |
| 6. | Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập về các kỹ năng đánh giá, ứng phó sự cố, ứng phó với kịch bản, tình huống cụ thể; đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phối hợp, ứng cứu, chống tấn công, xử lý mã độc, khắc phục sự cố cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, cán bộ chuyên trách CNTT/ATTT các cấp; tham gia huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, diễn tập vùng, miền, quốc gia, quốc tế | | |
| 7. | Kiểm tra, đánh giá ATTT mạng; rà soát lỗ hổng bảo mật các phần mềm, CSDL, Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; rà soát, bóc gỡ, phân tích, xử lý mã độc | | |
| 8. | Triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến tới cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh | UBND cấp huyện, cấp xã |
| 9. | Triển khai phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại cấp tỉnh, cấp huyện | | Các sở, ban, ngành |
| 10. | Triển khai Hệ thống cổng điều hành nội bộ và giải pháp đăng nhập một lần SSO cho cấp sở, ngành | | |

| TT | Các nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-----|--|---------------------------------|--|
| 11. | Nâng cấp, đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất bảo đảm an toàn thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu hiện có và hệ thống mạng của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 12. | Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 13. | Ứng dụng CNTT cho hệ thống truyền thanh tại các xã, phường, thị trấn về đích Nông thôn mới và đô thị văn minh; Triển khai xây dựng và nâng cấp các Trang TTĐT cho các xã Nông thôn mới kiểu mẫu; thí điểm các mô hình "Khối phố điện-tử", "Làng/xã/thị trấn thông minh". | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND các xã, phường, thị trấn về đích Nông thôn mới và đô thị văn minh |
| 14. | Xây dựng Cổng thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 15. | Xây dựng CSDL hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh | Sở Xây dựng | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 16. | Nâng cấp phần mềm hỗ trợ theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính | Sở Nội vụ | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 17. | Số hóa tài liệu tại lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025 | | |
| 18. | Xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu ngành Thủy sản | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 19. | Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu Nông thôn mới và sản giao dịch thương mại điện tử các sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm | Văn phòng NTM | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 20. | Dự án Ứng dụng CNTT phục vụ ngành quản lý văn hoá và phát triển du lịch Hà Tĩnh nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh trong khu vực | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 21. | Xây dựng hệ thống thông tin ngành Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở Lao động, TB &XH | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |

| TT | Các nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-----|--|-----------------------------|----------------------------------|
| 22. | Hệ thống Cơ sở Dữ liệu Tài nguyên và Môi trường (Giai đoạn 1), bao gồm: Dữ liệu Thanh tra ngành Tài nguyên và Môi trường; Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu thông tin môi trường; Phần mềm quản lý hợp đồng thuê, quyết định giao đất | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 23. | Xây dựng phần mềm quản lý thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp | | |
| 24. | Nâng cấp hệ thống CNTT phục vụ quan trắc môi trường | | |
| 25. | Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và cấp phép quy hoạch xây dựng TP Hà Tĩnh | UBND TP Hà Tĩnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |
| 26. | Triển khai hệ thống phần mềm quản lý vụ việc, vụ án, đối tượng đến công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

